

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 21/9/2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án theo lý do 17/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QSXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch HĐQT.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thuận P - Phó giám đốc ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Thanh Hóa.

(Văn bản ủy quyền số 2945/NHN0.TH-KHNV ngày 20/10/2019).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị L.

ĐKKHKT: 22/6 Dương Đình N, phường Tân S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi làm việc: Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 02 Tây S, phường Phú S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 02 Tây S, phường Phú S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đăng T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V – Phó giám đốc.

(Văn bản ủy quyền số 48/TTDVVL ngày 06/02/2020)

Tại phiên Tòa cả mặt ông P, ông V. Vắng mặt chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/12/2017, giữa Ngân hàng N, chi nhánh Thanh Hóa (sau đây gọi là Ngân hàng) và Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa đã ký Hợp đồng hợp tác sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản số 1912/2017/HĐTC, tại mục 2.2 Điều 2 của hợp đồng hai bên đã thỏa thuận: “ Bên B (Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa) chịu trách nhiệm thanh toán đối với những cán bộ sử dụng dịch vụ thấu chi tại Bên A (Ngân hàng) mà bên B ký xác nhận trong trường hợp cán bộ của Bên B chưa thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến thấu chi của cán bộ”.

Căn cứ việc chị Lê Thị L – là kế toán của Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa và có đề nghị vay vốn nên ngày 19/12/2017, Ngân hàng đã ký với chị L Hợp đồng thấu chi số 42 có các nội dung như sau:

- Phương thức cho vay: Hạn mức thấu chi tài khoản;
- Tài khoản cho vay thấu chi: 3500205059875.
- Hạn mức thấu chi: 80.000.000đ;
- Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: Từ ngày 19/12/2017 đến ngày 19/12/2018;
- Lãi suất trong hạn: 09%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Đến ngày 31/10/2019, dư nợ thấu chi tại ngân hàng của chị Lê Thị Lợi là 63.291.977 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Lợi đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và cam kết trong Hợp đồng thấu chi với Ngân hàng kể từ ngày 20/12/2018.

Trước đó, ngày 12/11/2018, Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 121/QĐ-TTĐVVL về việc xử lý kỷ luật đối với chị L bằng hình thức kỷ luật sa thải.

Khi ký kết hợp đồng thấu chi với Ngân hàng, ngoài địa chỉ nơi làm việc, chị L có xuất trình thêm nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là 22/6 Dương Đình N, phường Tân S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên chị L đã bỏ đi khỏi địa phương từ lâu và không có tin tức gì. Chị L không cung cấp địa chỉ nơi làm việc và nơi cư trú mới cho Ngân hàng. Ngân hàng đã yêu cầu Tòa án thông báo các thủ tục tố tụng cho chị L trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị L vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc theo thông báo.

Tính đến ngày 21/9/2020, chị L còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền: 71.355.277 đồng, trong đó nợ gốc là 70.805.277 đồng, nợ lãi là 550.000 đồng.

Tại phiên tòa Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với trường hợp chị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa có nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn theo thỏa thuận tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng hợp tác sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản số 1912/2017/HĐTC ngày 19/12/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng N, chi nhánh Thanh Hóa với Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Lê Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/9/2020 nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/9/2020 cho đến ngày chị L trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thấu chi số 42 ngày 19/12/2017.

- Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Để tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức, người lao động được vay vốn tại ngân hàng, ngày 19/12/2017, giữa Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa và Ngân hàng N, chi nhánh Thanh Hóa có ký hợp đồng hợp tác sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản số 1912/2017/HĐTC với nội dung như Ngân hàng trình bày. Cùng ngày chị Lê Thị L là kế toán của Trung tâm đã ký hợp đồng thấu chi với Ngân hàng với số tiền 80.000.000đồng. Nội dung cụ thể của hợp đồng thấu chi thì trung tâm không nắm được.

Đến ngày 20/12/2018, chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, tuy nhiên tại thời điểm này chị L không còn là cán bộ của Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa do chị L đã bị kỷ luật bằng hình thức sa thải, đồng thời mọi quyền lợi và nghĩa vụ của chị L đã được trung tâm giải quyết đến hết ngày 31/10/2018. Ngoài ra, số tiền Ngân hàng giải ngân cho chị L là do chị L trực tiếp sử dụng, Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa không sử dụng, không quản lý bất kỳ một phần nào trong số tiền nêu trên. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2020 là 71.355.277 đồng, trong đó nợ gốc là 70.805.277 đồng, nợ lãi là 550.000 đồng. Thì quan điểm của Trung tâm như sau:

Chị L phải có nghĩa vụ cá nhân trong việc thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền nêu trên, Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa không có trách nhiệm thanh toán thay cho chị L.

Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa, kinh phí hoạt động phụ thuộc vào ngân sách nhà nước cấp, không có nguồn thu khác, do đó đơn vị không có khả năng thay mặt chị Lợi thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên của chị Lợi.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản

tổ tụng đối với chị L và thông báo về thời gian mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa cho chị L biết trên các phương tiện thông tin đại chúng trong ba số báo Nhân dân liên tiếp, phát ba ngày liên tiếp trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông, Đài tiếng nói Việt Nam, đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối cao nhưng chị L không có mặt tại Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại các Điều 26, 35, 40, 68, 93, 195, 196, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền thụ lý, việc xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đã đúng quy định. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định. Đảm bảo về mặt thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc chấp hành pháp luật của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không đến Tòa án làm việc là vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tại liều cũ trong hồ sơ vụ án, đã nghiên cứu xem xét tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Hợp đồng thấu chi số 42 ngày 19/12/2017, ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thanh Hóa và chị Lê Thị Lợi là hợp đồng do hai bên tự nguyện ký, một bên căn cứ mục đích liên hệ cần bên kia để thực hiện dịch vụ thanh toán cá nhân.

Theo hồ sơ khởi kiện mà Ngân hàng cung cấp và qua xác minh tại địa phương thì chị Lợi có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 22/6 Dương Đình N,

phường Tân S, thành phố Thanh Hóa. Khi ký kết hợp đồng tín dụng chị L đang làm việc tại Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa có địa chỉ tại 02 Tây S, phường Phú S, thành phố Thanh Hóa. Hiện nay chị L đã nghỉ làm tại Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa, không có mặt tại nơi cư trú nhưng chị L không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới của mình nên được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Do vậy khi cả tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Việc Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị L.

Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa án buộc Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa có trách nhiệm thanh toán theo thỏa thuận tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng hợp tác sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản số 1912/2017/HĐHT ngày 19/12/2017 nếu chị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của Ngân hàng.

[2] Về thời hiệu: Hợp đồng thấu chi giữa hai bên được ký kết ngày 19/12/2017. Quá trình thực hiện bản vay vay. không trả được đúng hạn và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/12/2018. Như vậy bản vay vay. vi phạm nghĩa vụ thanh toán cam kết trong Hợp đồng thấu chi. Do vậy việc Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Lợi trả nợ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 429 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3]. Xét yêu cầu của N yêu cầu Tòa án buộc chị Lê Thị L thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 21/9/2020 là 71.355.277 đồng, trong đó nợ gốc là 70.805.277 đồng, nợ lãi là 550.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/9/2020 cho đến ngày chị L trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thấu chi số 42 ngày 19/12/2017.

Hợp đồng thấu chi được ký kết giữa Ngân hàng với chị L là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

Hai bên thỏa thuận lãi suất trong hạn: 09%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Sau khi ký kết hợp

đồng, tại tài khoản cho vay thấu chi của chị Lợi là 3500205059875, tính đến ngày 21/9/2020, chị L còn nợ Ngân hàng 71.355.277 đồng, trong đó, nợ gốc là 70.805.277 đồng, nợ lãi là 550.000 đồng. Do chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi nêu trên theo hợp đồng thấu chi đã ký là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N đối với số nợ gốc, nợ lãi và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi chị L thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí: Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.582.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa.

Chị L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

V×c L tr^n.

Quyết định:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Khoản 2 Điều 26; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu đối với trường hợp chị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa có nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn theo thỏa thuận tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng hợp tác sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản số 1912/2017/HĐTC ngày 19/12/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thanh Hóa với Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam:

Buộc chị Lê Thị L trả cho Ngân hàng N tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/9/2020 là 71.355.277 đồng, trong đó nợ gốc là 70.805.277 đồng, nợ lãi là

550.000đ.

Kể từ sau ngày tuyên bố, nếu thêm chi phí tiếp xúc chịu khoản tiền lãi về ví dụ khoản tiền này chưa thanh toán theo mức lãi suất thả nổi trong hợp đồng thuê chi số 42, ngày 19/12/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này sẽ tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.582.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000685 ngày 02/01/2020.

Chi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 3.568.000 đồng (làm tròn số).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự cả quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, từ nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thêi hiều thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cả quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn cả quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nội dung:

- Cục Quản lý;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. héi đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Thu Phương